

Ngày 31/03/2025	12,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.8%	2.4%	-3.7%

	2024	
ROE	5.9%	+/- YoY ▲ 0.9%

	Q1/25		
DT thuần	47.1	QoQ ▲ 0.90 ▲ 2.0%	YoY ▲ 9.40 ▲ 25.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	178	YoY ▲ 34.0 ▲ 23.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	14.0	QoQ ▲ 0.70 ▲ 5.2%	YoY ▲ 3.40 ▲ 32.0%
	tỷ VNĐ		

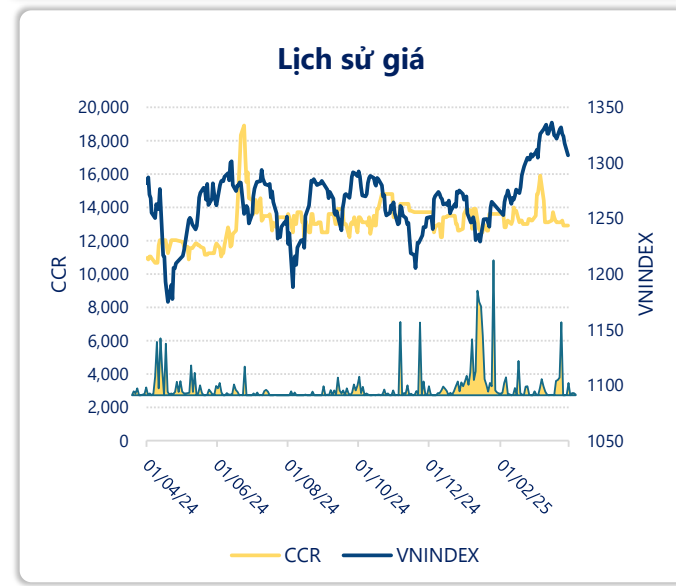
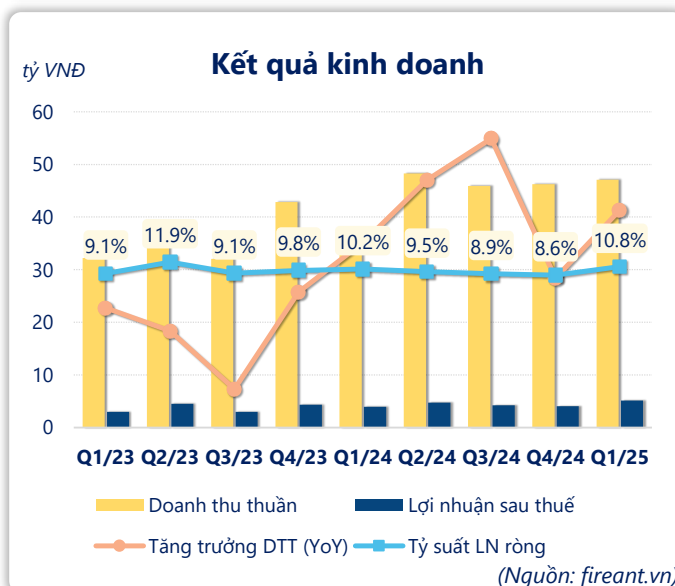
	2024	
LN gộp	48.9	YoY ▲ 8.70 ▲ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	6.65	QoQ ▲ 1.54 ▲ 30.2%	YoY ▲ 1.76 ▲ 36.0%
	tỷ VNĐ		

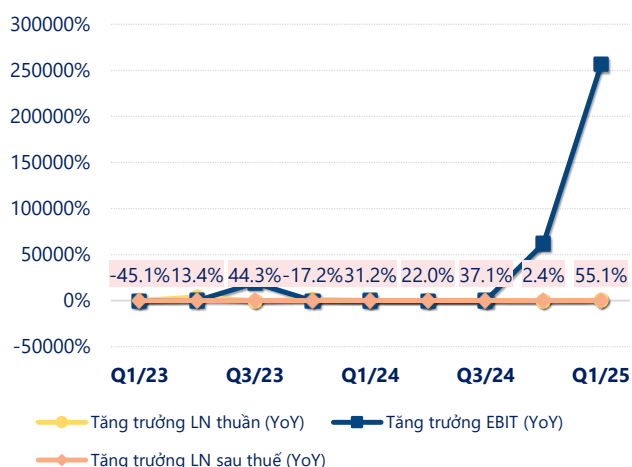
	2024	
LN thuần	20.8	YoY ▲ 2.50 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	5.13	QoQ ▲ 1.08 ▲ 26.6%	YoY ▲ 1.18 ▲ 29.8%
	tỷ VNĐ		

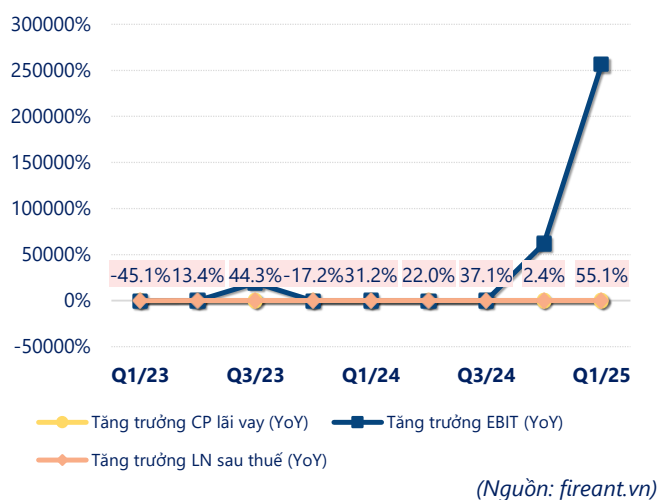
	2024	
LN sau thuế	16.8	YoY ▲ 2.40 ▲ 16.8%
	tỷ VNĐ	



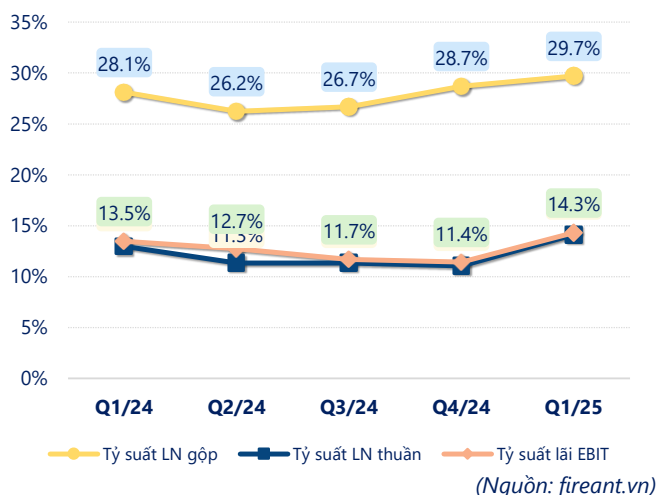
Tăng trưởng lợi nhuận



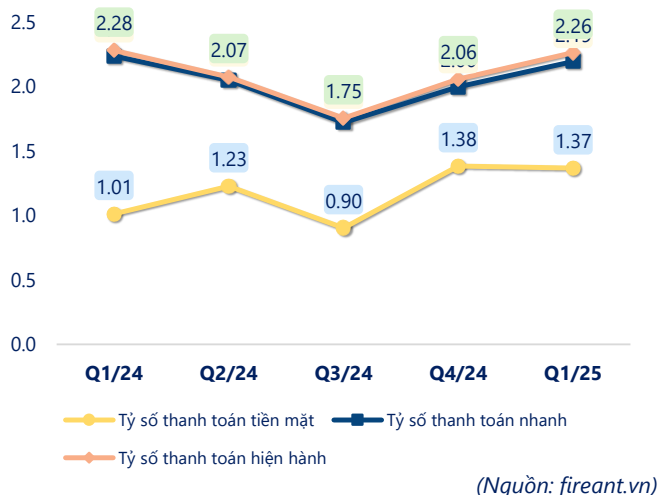
Tăng trưởng chi phí



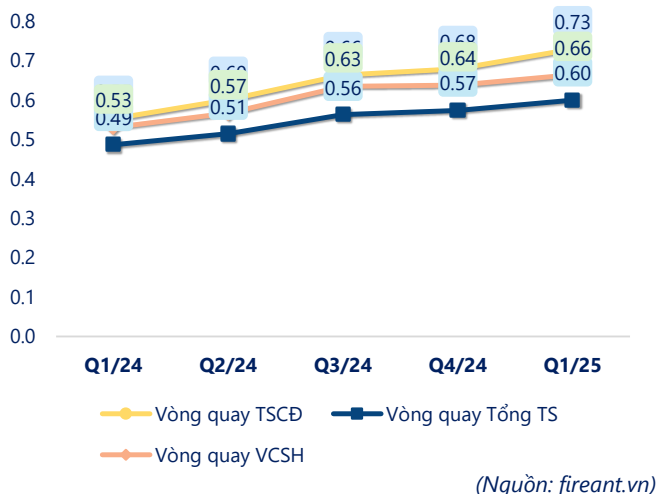
Tỷ suất lợi nhuận



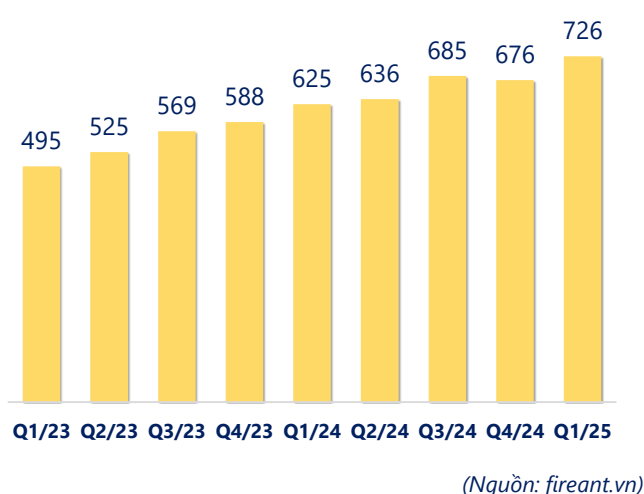
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	47.1	37.7	25.0%	178	144	23.7%
Giá vốn hàng bán	33.1	27.1	22.2%	129	103	24.5%
Lợi nhuận gộp	14.0	10.6	32.0%	48.9	40.2	21.6%
Doanh thu HĐTC	0.66	0.03	2112%	1.19	0.64	85.4%
Chi phí TC	0.15	0.18	-16.1%	0.78	0.91	-14.4%
Chi phí lãi vay	0.15	0.18	-16.1%	0.78	0.91	-14.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.07	0.07	-0.9%	0.39	0.28	38.4%
Chi phí QLDN	7.78	5.48	42.0%	28.1	21.3	31.7%
LN thuần từ HĐKD	6.65	4.89	36.0%	20.8	18.3	13.6%
Lợi nhuận khác	-0.06	0.00		0.40	0.10	310%
LN trước thuế	6.59	4.89	34.8%	21.2	18.4	15.1%
Lợi nhuận sau thuế	5.13	3.95	29.8%	16.8	14.4	16.8%
LNST của CĐ cty mẹ	5.07	3.83	32.3%	16.4	13.9	17.4%

(Nguồn: fireant.vn)

